

Báo cáo của ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
DU LỊCH THỦ ĐỨC

Số: ⁰⁴/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về tình hình hoạt động năm 2018 của
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/6/2018.

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức.

Ban Kiểm Soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động kinh doanh và chấp hành Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau :

1. Việc thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
3. Đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị Quyết phê duyệt của Hội đồng Quản trị.
4. Bảo toàn và phát huy hiệu quả của vốn chủ sở hữu.
5. Kết quả kinh doanh năm 2018.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị như sau :

A. Cổ đông, tài sản của Cty CP dịch vụ du lịch Thủ Đức đến 31/12/2018:

- Vốn điều lệ cũng đồng thời là vốn đăng ký của Cty CP: 129.172.080.000 đồng;
Tương đương 12.917.208 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng
- Danh sách Cổ đông và vốn góp vốn điều lệ đến 31/12/2018 :

Tên cổ đông	Cổ phần	Vốn góp	tỷ lệ
1. Tổng Cty Du lịch SG TNHH MTV	6.329.432	63.294.320.000	49,00%
2. Nguyễn Thị Huyền Trang	4.902.032	49.020.320.000	37,95%
3. Huỳnh Thị Bích Ngân	1.623.344	16.233.440.000	12,57%
4. Nguyễn Khánh Duy	11.900	119.000.000	0,06%
5. Cty CP DVDL Thủ Đức mua lại cổ phiếu quỹ	3.000	30.000.000	0,02%
6. Cổ đông là người lao động trong Công ty	38.900	389.000.000	0,3%
7. Cổ đông nhỏ lẻ khác	8.600	86.000.000	0,06%
TỔNG CỘNG	12.917.208	129.172.080.000	100,00%

- Các đơn vị trực thuộc và tài sản:
 - + Khách sạn 177 - Số 1 Nguyễn Công Trứ
 - + Khách sạn 174 - Số 2 và 4 Nguyễn Bình Khiêm
 - + Khách sạn 126 - Số 13 Nguyễn Văn Bá

- + Khách sạn 204 - Số 13 Lê Quý Đôn
- + Khách sạn Ngôi sao 39 – 39 Nguyễn Văn Bá
- + Nhà hàng Thuyền chài - Số 1 Khổng Tử
- + Biệt thự 430 Công Lý - Số 24 Khổng Tử
- + Câu lạc bộ sức khỏe 179 - Số 37 Nguyễn Văn Bá
- + Nem Thủ đức - Số 46 Kha Vạn Cân
- + Kho bãi Linh Trung - Tổ 9, KP 4, P Linh Trung

B. Tổng hợp kết quả và nội dung kiểm soát :

1. Kiểm soát việc thực hiện Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần thứ 2

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 22/6/2018, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện nghị quyết với kết quả như sau:

ST T	NGÀY	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN ĐƠN VỊ
A. Tình hình thực hiện NQ Hội đồng quản trị năm 2018:				
1	22/6/18	Theo Biên bản họp không có Nghị quyết	Bà Nguyễn Thị Kim Liên thôi giữ nhiệm vụ kế toán trưởng và được nghỉ việc kể từ ngày 23/7/2018; bổ nhiệm Bà Lâm Trung Xanh, giữ nhiệm vụ kế toán trưởng kể từ ngày 23/7/2018	Đã hoàn tất các thủ tục
2	21/12/18	Theo Biên bản họp không có Nghị quyết	-Trích tiền lương tháng 13 năm 2018 từ lợi nhuận số tiền 537.000.000 đ	Công ty đã thực hiện trích số tiền : 537.000.000 trong đó 85.584.000 Ban Điều hành và 451.416.000 người lao động.
3			- Kho Linh Trung: Công ty tìm đối tác ký hợp đồng tư vấn đầu tư và xin giấy phép xây dựng kho với chi phí dự kiến trước thuế là 230.000.000 đ	Công ty đã ký hợp đồng số 01/HDDKT/2019 ngày 15/01/2019 với Cty TNHH XD và TM Thép Việt để thực hiện công việc tư vấn đầu tư và lập thủ tục xin phép XD công trình Cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà xưởng kho bãi Linh Trung
4			- Biệt thự 24 Khổng tử Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo sơ bộ trình Hội đồng quản trị theo phương án sau: '+ Phương án 1: Văn phòng cho thuê '+Phương án 2 : Biệt thự cho thuê làm văn phòng, giữ xe, cà phê sân vườn (không bán hiệu).	- Đã ký kết Biên bản thỏa thuận cho thuê mặt bằng số 02/BBTT-DL (16/01/2019) với bà Võ Thị Thái.
5			-Khách sạn 174: Giao ban Tổng Giám đốc lập bảng chiết tính chi tiết hiệu quả kinh doanh cho phương án lập văn phòng, cà phê và cho thuê khách sạn để HDDQT xem xét phê duyệt	- Công ty đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế để triển khai cải tạo sửa chữa nâng cấp và hoàn thiện trong tháng 6/2019

B. Tình hình thực hiện NQ Đại hội cổ đông năm 2018				
1	22/6/18	06/2018/NQ-TDT	+ Thông qua Báo cáo của HĐQT ngày 06/6/2018 + Bổ sung hạng mục nâng cấp cho các khách sạn, KS 126, KS 177, KS Ngôi Sao 39: nâng cấp thêm hệ thống Camera, wifi, internet, điện thoại cho KS 126, camera cho KS Ngôi sao 39, xây hồ bơi cho KS 177. + Bổ sung các hạng mục thi công cải tạo sửa chữa các công trình theo khảo sát thực tế so với dự kiến ban đầu. + Bổ sung điều chỉnh bản vẽ thi công và dự toán theo phát sinh. + Bổ sung điều chỉnh tổng mức đầu tư theo thực tế các công trình từ 33.592.876.098 đ lên 37.956.901.335 đ. + Thống nhất hướng kinh doanh tại KS 174 (Khu 176 NBK) theo hướng cho thuê phức hợp (compound). + Tạm ngưng việc triển khai phương án mở rộng nhà hàng cà phê tại 24 Khổng Tử, tìm hiểu việc chuyển đổi công năng. + Triển khai xin phép dựng, thi công mặt bằng kho bãi KP 4, P.Linh Trung	Đã họp thông qua Đã thực hiện Quyết định 52/QĐ-DLTĐ (30/12/2016), kèm theo các tờ trình 48A/TTr-DLTĐ (26/12/2016) & tờ trình 49A/TTr-DLTĐ (27/12/2016) Quyết định 38B/QĐ-DLTĐ (31/08/2017) Không thực hiện Đã ký kết Biên bản thỏa thuận cho thuê mặt bằng số 02/BBTT-DL (16/01/2019) với bà Võ Thị Thái. Đã ký hợp đồng tư vấn đầu tư & xin giấy phép xây dựng (mục A.3)
			- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017: + Doanh thu: 22.409.766.000 đồng. + Lãi trước khấu hao: 2.115.155.000 đồng. - Phương hướng nhiệm vụ năm 2018: + Doanh thu 28.933.000.000 đồng. + Lãi trước khấu hao: 890.000.000 đồng.	Đã thực hiện hoàn thành
			- Phân phối lợi nhuận năm 2017, Ln lỗ nên không chia LN năm 2017.	Đã thực hiện hoàn thành
			- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	Đã thực hiện hoàn thành

2. Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản :

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-DVLDLTĐ ngày 29/08/2016 của HĐQT Cty; Phê duyệt tổng dự toán đầu tư là **32.227.082.385đ**, thời gian thực hiện năm 2016 – 2017; Đã được điều chỉnh tăng dự toán theo QĐ 38B ngày 31/08/2017 là 41.708.353.335đ, (tăng 9.481.270.950) tính đến 31/12/2018 đã thực hiện 20.038.155.527đ (có 03/10 công trình đã hoàn thành đưa vào tăng tài sản), cụ thể như sau :

ST T	CÔNG TRÌNH	DỰ TOÁN PHÊ DUYỆT - QĐ 98 (29/08/16)	GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH 38B(31/08/17)	GIÁ TRỊ ĐÃ THANH TOÁN ĐẾN 31/12/2018 (chưa có VAT)	Tỷ lệ thực hiện	Đang thực hiện dờ dang (TK 2412)
1	Khách sạn 177	4.767.319.050	10.135.300.059	6.316.132.199	62%	6.200.304.199
2	CLBSK 179	3.112.174.914	6.477.187.000	4.240.221.705	65%	4.061.828.905
3	Khách sạn 39	1.632.639.029	3.226.181.012	2.237.749.579	Đã hoàn thành	
4	Khách sạn 126	2.766.086.507	5.337.501.178	4.152.550.538	Đã hoàn thành	3.586.118
5	Nem Thủ Đức	502.890.950	420.587.000	353.506.225	Đã hoàn thành	
6	Khách sạn 174-176	6.418.329.640	7.036.679.640	2.314.746.456	33%	2.314.746.456
7	Khách sạn 204	1.751.916.171	1.751.916.171	238.883.884	14%	238.883.884
8	Mặt bằng nhà 24 Kh.Từ	3.225.101.275	3.225.101.275	31.636.364	1%	31.636.364
9	Kho bãi KP4 P.LTrung	4.097.900.000	4.097.900.000	94.141.545	2%	94.141.545
	Chi phí thiết kế	954.545.455		-		
	Bản đồ hiện trạng vị trí (khối 174-176-177-179)			10.256.432		10.256.432
	Chi phí thiết kế & nhận diện thương hiệu	22.727.273		-		
	CP kiểm toán			48.330.600		
	Dự phòng phí 10%	2.975.452.121		-		
	Tổng cộng	32.227.082.385	41.708.353.335	20.038.155.527		12.955.383.903

a) Công ty đã hoàn thành 03 công trình kết chuyển tăng tài sản, công cụ dụng cụ, chi phí chờ phân bổ như sau :

- Công trình sửa chữa nâng cấp KS 39
- Công trình sửa chữa nâng cấp Nhà hàng Nem
- Công trình sửa chữa nâng cấp KS 126 : đã kết chuyển tăng tài sản theo số kiểm toán, tuy nhiên hiện còn số dư 3.586.118đ là chi phí tư vấn thiết kế chi theo giá trị dự toán của công trình, khi kiểm toán giá trị thực tế giảm nên phải thu lại nhà thầu khoản này.

Nhận xét : Đối với các công trình đã hoàn thành, đơn vị lưu ý đối chiếu với giá trị quyết toán được kiểm toán để tăng TSCĐ, Công cụ dụng cụ đúng danh mục để phân bổ thu hồi vốn đúng theo quy định . (Danh mục CCDC Khách sạn 126)

b) Công trình đang dở dang :

- Công trình sửa chữa nâng cấp KS 177 : Tháng 1/2019 đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, hiện đang kiểm toán quyết toán công trình.
- Công trình sửa chữa nâng cấp KS 204 : Công trình hiện chỉ mới thi công phần sửa chữa hồ bơi, tường rào không sửa chữa theo như dự kiến
- Công trình CLB SK 179 : đang thực hiện.
- Công trình nhà hàng cà phê năm số dư 31.636.364 đ là chi phí Tư vấn thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà hàng cà phê 24 – Tuy nhiên đến 16/1/2019 đơn vị đã

ký Biên bản thỏa thuận số 02/BBTT-DL ngày 16/1/2019 cho Bà Võ Thị Thái thuê, khách hàng đã đặt cọc thì Ban điều hành phải xử lý khoản chi phí đầu tư không thực hiện này.

- Hợp khối XD KS 177,176, 174, 179 số dư 10.256.432đ là chi phí Lập bản đồ hiện trạng vị trí hợp khối XD Khách sạn 174,176,177,179 đơn vị có tiếp tục làm theo phương án này nữa hay không thì cũng phải xử lý khoản chi phí này.
- Công trình cải tạo nâng cấp sửa chữa 174- 176 : năm 2018 đã chi 2,3 tỷ thi công các hạng mục cải tạo nhà khối 1, khối 2, lắp đặt đồ gỗ, thi công sân vườn, thi công lắp đặt hệ thống camera, báo cháy, dây dẫn điện thoại, tivi, wifi.

Nhận xét : Quyết định số 98/QĐ-DVĐLTD ngày 29/8/2016 của HĐQT Cty; Phê duyệt thời gian thực hiện năm 2016 – 2017, tuy nhiên đến 31/12/2018 mới chỉ 03/10 công trình hoàn thành, các công trình còn lại chưa hoàn tất, tiến độ chậm so với kế hoạch đề ra.

3. Kiểm soát hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	KH 2018	Thực hiện Năm 2018	Thực hiện Năm 2017	SS KH	SS cùng kỳ
I	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	28.933.119.700	23.570.794.444	22.409.766.824	81,47%	105,18%
	DT thuần bán hàng và cung cấp DV	26.013.119.700	19.475.872.661	17.685.847.525	74,87%	110,12%
	Doanh thu hoạt động tài chính	2.900.000.000	4.083.259.357	4.691.059.039	140,80%	87,04%
	Thu nhập khác	20.000.000	11.662.426	32.860.260	58,31%	35,49%
II	Tổng chi phí	31.484.582.127	23.084.039.779	22.880.912.154	73,32%	100,89%
	Giá vốn hàng bán	31.484.582.127	17.169.628.305	15.564.298.103	54,53%	110,31%
	Chi phí bán hàng		28.239.187	203.559.676		13,87%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp		5.879.780.843	7.098.261.507		82,83%
	Chi phí tài chính					
	Chi phí khác		6.391.444	14.792.868		43,21%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	(2.551.462.427)	486.754.665	(471.145.330)	-19,08%	-103,31%
	Lãi HĐ kinh doanh	(5.471.462.427)	(3.601.775.674)	(5.180.271.761)	65,83%	69,53%
	Lãi HĐ tài chính	2.900.000.000	4.083.259.357	4.691.059.039	140,80%	87,04%
	Lãi Thu nhập khác	20.000.000	5.270.982	18.067.392	26,35%	29,17%
IV	Lợi nhuận sau thuế	(2.551.462.427)	389.403.732	(471.145.330)	-19,08%	-103,31%

Tổng Doanh thu và các khoản thu nhập năm 2018 đạt 23,57 tỷ đạt 81% nhiệm vụ kế hoạch và tăng 5% so với năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế : năm 2018 đơn vị đã có lãi 486 triệu (lỗ kinh doanh năm 2018 là 3,601 tỷ và lãi hoạt động tài chính 4,083 tỷ), lãi hoạt động tài chính đã có thể bù đắp cho phần lỗ kinh doanh và mang lại lợi nhuận cuối cùng.

Chi tiết các đơn vị kinh doanh tại các địa điểm :

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DOANH THU THUẦN		CHI PHÍ		LÃI BỘ PHẬN	
		KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2018	DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2018	CHI PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH LÃI BỘ PHẬN NĂM 2018	LÃI BỘ PHẬN THỰC HIỆN NĂM 2018
1	Cầu lạc bộ sức khỏe 179	2.349.650.000	1.080.769.893	2.766.651.000	1.925.776.432	(417.001.000)	(845.006.539)
2	Khách sạn 204	2.236.170.000	1.600.040.936	1.756.697.000	1.146.944.371	479.473.000	453.096.565
3	Khách sạn 39	5.021.366.700	3.479.384.160	4.156.055.300	3.282.129.992	865.311.400	197.254.168
4	Nhà hàng 39	1.580.847.000	1.393.565.279	1.554.709.000	1.286.374.710	26.138.000	107.190.569
5	Nhà hàng Thuyền Chài	4.230.055.000	4.230.055.180	3.520.906.536	3.324.643.729	709.148.464	905.411.451
6	Nhà hàng Nem	1.980.000.000	1.980.003.629	1.739.800.000	1.559.926.279	240.200.000	420.077.350
7	Khách sạn 126	2.630.263.000	1.932.522.731	2.588.788.076	1.173.678.760	41.474.924	758.843.971
8	Khách sạn 177	3.974.523.000	2.793.572.472	3.520.017.000	2.408.262.426	454.506.000	385.310.046
9	Khách sạn 174	1.705.313.000	209.048.216	1.982.635.000	788.347.789	(277.322.000)	(579.299.573)
10	Cho thuê mặt bằng	255.132.000	723.832.730	597.724.215	346.007.772	(342.592.215)	377.824.958
10.1	Mặt bằng VPCTy (Thừa Phát lại)	242.040.000	255.832.733		9.287.273	242.040.000	246.545.460
10.2	Mặt bằng VPCTy (Cho thuê chỗ để xe)	13.092.000	9.818.181			13.092.000	9.818.181
10.3	Mặt bằng kho bãi Linh Trung	0	458.181.816	276.034.079	201.504.853	(276.034.079)	256.676.963
10.4	Mặt bằng BT 430 CI (24 Không tử)		0	321.690.136	135.215.646	(321.690.136)	(135.215.646)
11	Kinh doanh nhà	0	0	0	0	0	0
12	Cho thuê xe	30.000.000	21.281.818	1.668.000	681.844	28.332.000	20.599.974
13	Khác (tiền điện đo đạc bản đồ)	19.800.000	31.795.617	0	0	19.800.000	31.795.617
14	Chi phí quản lý + Chi phí NC chung			7.298.931.000	5.834.874.231	(7.298.931.000)	-5.834.874.231
	Cộng cung cấp dịch vụ	26.013.119.700	19.475.872.661	31.484.582.127	23.077.648.335	(5.471.462.427)	-3.601.775.674
	Thu về hoạt động tài chính	2.900.000.000	4.083.259.357			2.900.000.000	4.083.259.357
	Thu nhập khác	20.000.000	11.662.426		6.391.444	20.000.000	5.270.982
TỔNG CỘNG		28.933.119.700	23.570.794.444	31.484.582.127	23.084.039.779	(2.551.462.427)	486.754.665

Tuy nhiên nếu phân bổ chi phí quản lý và chi phí chung theo tỷ lệ doanh thu cho các bộ phận thì hầu hết các địa điểm kinh doanh đều lỗ, không hiệu quả, chỉ riêng Khách sạn 126 và kinh doanh cho thuê mặt bằng là có lãi, cụ thể như sau :

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Lãi bộ phận thực hiện năm 2018	Phân bổ CP quản lý, CP chung	Lãi bộ phận thực hiện năm 2018 sau khi phân bổ chi phí
1	Cầu lạc bộ sức khỏe 179	-845.006.539	323.793.265	-1.168.799.804
2	Khách sạn 204	453.096.565	479.364.277	-26.267.712
3	Khách sạn 39	197.254.168	1.042.406.126	-845.151.958
4	Nhà hàng 39	107.190.569	417.505.201	-310.314.632

5	Nhà hàng Thuyền Chài	905.411.451	1.267.303.417	-361.891.966
6	Nhà hàng Nem	420.077.350	593.199.204	-173.121.854
7	Khách sạn 126	758.843.971	578.974.164	179.869.807
8	Khách sạn 177	385.310.046	836.940.368	-451.630.322
9	Khách sạn 174	-579.299.573	62.629.802	-641.929.375
10	Cho thuê mặt bằng	377.824.958	216.856.673	160.968.285
12	Cho thuê xe	20.599.974	6.375.926	14.224.048
13	Khác (tiền điện đo đặc bán đồ)	31.795.617	9.525.808	22.269.809
14	Chi phí quản lý + Chi phí NC chung	-5.834.874.231	0	
	Cộng cung cấp dịch vụ	-3.601.775.674	5.834.874.231	
	Thu về hoạt động tài chính	4.083.259.357		4.083.259.357
	Thu nhập khác	5.270.982		5.270.982
	TỔNG CỘNG	486.754.665		486.754.665

Trong năm 2018 các địa điểm kinh doanh lỗ do thời gian hoạt động kinh doanh không đủ 12 tháng, nhưng chi phí hoạt động cố định hàng tháng phải chi trả, chi tiết:

- Câu lạc bộ sức khỏe 179: (845.006.539) đồng- thời gian đưa vào hoạt động kinh doanh bắt đầu từ ngày 23/5/2018-31/12/2018.
- Khách Sạn 174: (579.299.573) đồng – Thời gian đưa vào hoạt động kinh doanh từ 01/01/2018-20/03/2018.

Nhận xét : Ban Điều hành cần phân tích rõ nguyên nhân kinh doanh không hiệu quả tại từng địa điểm và các giải pháp khắc phục và hướng phát triển cụ thể cho từng địa điểm, từng tháng.

b/ Kết quả thực hiện chi phí:

+ Chi phí khấu hao : năm 2018 chi phí khấu hao 2,614 tỷ đồng, tuy nhiên một số công trình hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa tính khấu hao kịp thời cụ thể như :

- Khách sạn 126 : Khởi công ngày 4/8/2017 đưa vào kinh doanh ngày 23/2/2018, ngày hoàn thành BC QT công trình 24/9/2018 mới đưa tài sản vào khấu hao.
- Khách sạn 39 : Khởi công ngày 22/8/2017 đưa vào kinh doanh ngày 09/01/2018, ngày đưa tài sản vào khấu hao là ngày hoàn thành BC QT công trình 05/9/2018.
- Khách sạn 177 : Khởi công ngày 05/8/2017 đưa vào kinh doanh ngày 29/12/2017, ngày đưa tài sản vào khấu hao là ngày hoàn thành BC QT công trình 31/12/2018
- Khách sạn 179 : Khởi công ngày 21/12/2017 đưa vào kinh doanh ngày 5/2018, ngày đưa tài sản vào khấu hao là ngày hoàn thành BC QT công trình 31/12/2018

• *Nếu tính đúng tính đủ chi phí khấu hao thì năm 2018 không có lãi*

+ Chi phí tiền lương : kế hoạch năm 2018 chi phí tiền lương là 6,956 tỷ. Tiền lương chi thực tế trong năm là 6,866 tỷ. Lương bình quân của người lao động là 7.266.291đ/ người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động là 8.362.568 đ/ người/ tháng.

4. Vốn bằng tiền :

STT	Nội dung	Số tiền (ngày 31/12/2018)	Lãi suất	Kỳ hạn gửi
1	-Tiền mặt tại quỹ	272.820.000		
2	-Tiền gửi ngân hàng : Trong đó	72.365.474.523		
2.1	+ Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng	675.474.523		
2.2	+ Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn:	71.690.000.000		
	• Ngân hàng công thương CN Đông Sài Gòn	16.000.000.000	5,5%	Kỳ hạn 03 tháng
	• Ngân hàng Công thương – CN 7	50.000.000.000	4,8%	Kỳ hạn 03 tháng
	• Ngân hàng Công thương – CN 7	800.000.000	4,3%	Kỳ hạn 01 tháng
	• Ngân hàng Công thương – CN 7	850.000.000	4,3%	Kỳ hạn 01 tháng
	• Ngân hàng BIDV – CN Đông Sài Gòn	40.000.000	6,5%	Kỳ hạn 01 năm
	• Ngân hàng BIDV – CN Đông Sài Gòn	1.000.000.000	4,5%	Kỳ hạn 01 tháng
	• Ngân hàng BIDV – CN Đông Sài Gòn	3.000.000.000	4,6%	Kỳ hạn 03 tháng

- Tại thời điểm kiểm tra 31.3.2019, tiền gửi tại ngân hàng như sau

SỐ DƯ SỔ TIẾT KIỆM ĐẾN 31/03/2019

NGÂN HÀNG	SỐ TIỀN	NGÀY GỬI KỶ HẠN	LÃI Suất	GHI CHÚ
NH CÔNG THƯƠNG - CN ĐÔNG SÀI GÒN	10,000,000,000	14/03/19 - 14/06/19	5,5%	kỳ hạn 03 tháng
NH CÔNG THƯƠNG - CN ĐÔNG SÀI GÒN	6,000,000,000	30/01/19 - 30/04/19	5,5%	kỳ hạn 03 tháng
Cộng	16,000,000,000			
NH CÔNG THƯƠNG - CN 7	50,000,000,000	24/02/19 - 24/05/19	5,5%	kỳ hạn 03 tháng
Cộng	50,000,000,000			
NGÂN HÀNG BIDV - CN ĐÔNG SÀI GÒN	40,000,000	08/01/19 - 08/01/20	6,8%	1 năm (6,8%)
NGÂN HÀNG BIDV - CN ĐÔNG SÀI GÒN	3,000,000,000	26/03/19 - 26/06/19	5,0%	kỳ hạn 03 tháng
NGÂN HÀNG BIDV - CN ĐÔNG SÀI GÒN	1,200,000,000	28/03/19 - 28/04/19	4,7%	kỳ hạn 01 tháng
Cộng	4,240,000,000			
Tổng cộng	70,240,000,000			

Số dư tiền gửi ngân hàng & tiền mặt đến 31/03/2019 :

* Tiền gửi ngân hàng (tài khoản thanh toán)

NH CÔNG THƯƠNG - CN ĐÔNG SÀI GÒN 294,282,373

NH CÔNG THƯƠNG - CN 7 43,510,396

NGÂN HÀNG BIDV - CN ĐÔNG SÀI GÒN 868,308,930

* Tiền mặt 157,595,000

Cộng 1,363,696,699

5. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát

a. Đánh giá

- Trong năm 2018, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc đã rất nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, khai thác tối đa hiệu suất các cơ sở kinh doanh trong điều kiện vừa sửa chữa vừa kinh doanh và kết quả kinh doanh đã khả quan hơn năm 2017 – đơn vị đã có lãi 486 triệu đồng là một cố gắng đáng khích lệ.
- Tiến độ thi công các công trình còn chậm kéo dài, thời gian thực hiện theo kế hoạch là trong năm 2016-2017 hoàn tất việc đầu tư, nhưng đến 31/12/2018 mới chỉ 03/10 công trình hoàn thành, các công trình còn lại chưa hoàn tất.

b. Kiến nghị

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết kiến nghị với Tổng cty du lịch Sài Gòn phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và lập biên bản bàn giao chính thức từ Cty TNHH MTV dịch vụ du lịch Thủ Đức sang Cty CP DVDL Thủ Đức
- Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo xử lý dứt điểm những tồn tại với Tổng Cty về tài sản, công nợ, vốn đầu tư ra bên ngoài sau cổ phần hóa và những kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng thông qua để kế toán Cty hạch toán đúng - đủ tình hình tài chính sau cổ phần hóa.
- Đề nghị Cty làm việc với Chi cục thuế Thủ Đức - thống nhất về giá thuê các mặt bằng hàng năm, 5 năm.
- Đề nghị Cty thu hồi và xử lý dứt điểm công nợ phải thu tồn tại từ năm 2012 đến nay vẫn chưa thu được 441.861.524 đồng đang hạch toán trong “Nợ phải thu” sau CPH [trong đó Cty TNHH TM DV Ánh Minh Nguyễn nợ 362.971.524 đồng (2012), Cty TNHH TV XD Lộc Phát nợ 60.000.000 đồng (2014) và Cty CP ET Global Việt Nam nợ 18.890.000 đồng (2017)].
- Đề nghị nỗ lực đẩy nhanh tiến độ các công trình còn lại để đưa vào kinh doanh không để chậm tiến độ. Đối với các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phải tính trích khấu hao kịp thời để phản ánh đúng kết quả kinh doanh và thu hồi vốn. Đối chiếu với giá trị quyết toán được kiểm toán để tăng TSCĐ, Công cụ dụng cụ đúng danh mục để theo dõi quản lý tài sản, công cụ dụng cụ đúng quy định.
- Các chi phí đầu tư không thực hiện Công trình như chi phí cho nhà hàng cà phê 24 không tử, Lập bản đồ hiện trạng vị trí hợp khối XD KS 174,176,177,179 phải đề xuất hướng xử lý trình HĐQT.
- Ban Điều hành cần phân tích rõ nguyên nhân kinh doanh không hiệu quả tại từng địa điểm và các giải pháp khắc phục và hướng phát triển cụ thể cho từng địa điểm, từng tháng. Nếu không làm tốt vấn đề này thì năm 2019 cũng gặp trở ngại khó khăn như 2018 dẫn đến kết quả kinh doanh cuối năm không được như kỳ vọng của các cổ đông

Trên đây là các ý kiến đánh giá chung, khách quan của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ đức trong năm 2018, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Cty.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Các Cổ đông, HĐQT
- Các thành viên BKS
- Ban TGD.
- Lưu VP Cty và Ban KS



ĐÀO VĂN THỊNH

10

Bài viết liên quan

[Thông báo về việc cập nhật địa chỉ trụ sở doanh nghiệp](#)

[BCTC TÓM TẮT - 6T.2025](#)

[BCTC TÓM TẮT - QUÝ II.2025](#)

[Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025](#)

[Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025](#)

[Thông báo về việc tạm hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025](#)